

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 182-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 1992

NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

***Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về ký kết và
thực hiện Điều ước quốc tế của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.***

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh về việc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế của Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

1. Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng đàm phán và ký các điều ước quốc tế với danh nghĩa chính phủ phải báo cáo Hội đồng Bộ trưởng quyết định; nếu đàm phán và ký kết điều ước quốc tế với danh nghĩa cấp ngành phải báo cáo xin phép Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Khi chưa được phép, không được ký kết.

2. Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng đàm phán và ký các điều ước quốc tế với danh nghĩa Nhà nước phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để trình Hội đồng Nhà nước quyết định.

3. Người đại diện ký các điều ước quốc tế với danh nghĩa Nhà nước và Chính phủ là cấp Bộ, với danh nghĩa cấp ngành là Thủ trưởng ngành. Trường hợp ký kết điều ước quốc tế ở nước ngoài mà ta không cử đại diện đi ký thì uỷ quyền cho Đại sứ hoặc Đại diện nước ta ở nước sở tại ký.

Điều 2.

1. Tên gọi của điều ước quốc tế tùy thuộc vào tính chất và nội dung của vấn đề ký kết (kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật) giữa các bên ký kết mà xác định các hình thức văn bản.
2. Điều ước quốc tế hai bên hoặc nhiều bên phải có một văn bản bằng tiếng Việt, trừ một số ít trường hợp đặc biệt có thoả thuận riêng với phía bên kia. Trong trường hợp như vậy, sau khi ký, cơ quan đề xuất ký kết phải dịch điều ước quốc tế đó ra tiếng Việt.

Điều 3.

1. Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối trao đổi các dự thảo điều ước với nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế. Khi nhận được đề nghị hoặc dự thảo điều ước quốc tế của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao chuyển đề nghị, hoặc dự thảo điều ước cho các Bộ, các ngành hữu quan xem xét.
2. Các Bộ, các ngành hữu quan căn cứ vào chức năng của mình, vào nhu cầu và khả năng hợp tác của Việt Nam, chủ động đề xuất chủ trương đàm phán, ký kết và phối hợp với các cơ quan liên quan khác trong việc xây dựng dự thảo văn bản.
3. Cơ quan đề xuất việc ký kết trước khi trình Hội đồng Bộ trưởng phải lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các Bộ, các ngành có liên quan bằng văn bản.
4. Trường hợp xin ký hoặc tham gia điều ước quốc tế nhiều bên, cơ quan chủ quản phải phối hợp với Bộ Ngoại giao tìm hiểu các thông tin cần thiết như : văn bản chính của điều ước quốc tế, các văn bản bổ sung sửa đổi, danh sách các bên tham gia, các bảo lưu và tuyên bố của các bên tham gia, cũng như các thủ tục pháp lý khác.

Điều 4. - Những văn bản đề nghị ký kết điều ước quốc tế phải có:

1. Tờ trình nêu rõ:

Yêu cầu, mục đích của việc ký kết điều ước quốc tế.

Nội dung cơ bản của dự thảo: quyền lợi và nghĩa vụ của ta, đặc biệt là nghĩa vụ tài chính.

Danh nghĩa điều ước dự định ký: điều ước quốc tế giữa hai Nhà nước, hai Chính phủ hay hai Bộ.

Họ tên, chức vụ người được uỷ quyền ký.

2. Bản dự thảo điều ước quốc tế của Việt Nam.
3. ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành hữu quan.

Điều 5.